TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 4 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 4 · Đề số 8

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số lẻ lớn nhất có 5 chữ số khác nhau là:

A. 99 999 **B.** 98 766 **C.** 98 765 **D.** 98 763

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số bé nhất trong các số 652 123, 612 523, 652 133, 612 423 là:

A. 652 123 **B.** 652 133 **C.** 612 523 **D.** 612 423

Câu 3. *(0,5 điểm)* Làm tròn số 9 465 460 đến hàng trăm nghìn ta được số:

A. 9 400 000 **B.** 9 470 000 **C.** 9 500 000 **D.** 9 000 000

Câu 4. *(0,5 điểm)* Trong số 134 259 979, chữ số 1 thuộc hàng nào, lớp nào?

A. hàng trăm triệu, lớp triệu **B.** hàng trăm triệu, lớp đơn vị

C. hàng triệu, lớp triệu **D.** hàng chục triệu, lớp triệu

Câu 5. *(0,5 điểm)* Giá trị của biểu thức a + b × 6 với a = 3103, b = 322 là:

A. 20 550 **B.** 3431 **C.** 5045 **D.** 5035

Câu 6. *(0,5 điểm)* Một hội trường có 7 hàng ghế, mỗi hàng 28 ghế, người ta kê thêm 26 ghế nhựa. Có 219 người đến họp, mỗi người ngồi một ghế. Số ghế còn trống là:

A. 3 **B.** 29 **C.** 13 **D.** 222

Câu 7. *(0,5 điểm)* Lý Công Uẩn dời đô ra Thăng Long vào năm 1010. Tính đến năm 2026 đã được bao nhiêu năm?

A. 1006 **B.** 1116 **C.** 1017 **D.** 1016

Câu 8. *(0,5 điểm)* Lúc 9 giờ đúng, kim giờ và kim phút của đồng hồ tạo thành:

A. góc nhọn **B.** góc bẹt **C.** góc vuông **D.** góc tù

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Cho dãy số: 25, 28, 31, 34, ……, 154. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Dãy có ……. số

b) Số thứ 11 của dãy là: …….

Câu 10. *(1 điểm)* Cho các số: 602 742, 604 712, 602 741, 601 742, 610 742.

a) Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn: …….

b) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất: …….

Câu 11. *(1 điểm)* Tính giá trị của biểu thức:

a) a + b × 2 với a = 4292, b = 866: ……

b) m − n + p với m = 20 347, n = 10 147, p = 5997: ……

c) (x + 3445) × 2 với x = 500: ……

Câu 12. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

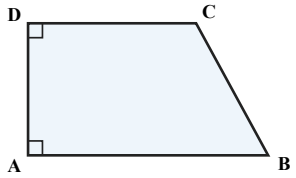
a) 2 tấn 500 kg …… 5200 kg

b) 6 m² 50 dm² …… 650 dm²

c) 4 thế kỉ …… 390 năm

d) 8 069 731 …… 8 059 731

Câu 13. *(1 điểm)* Quan sát hình bên (góc vuông đã được đánh dấu) rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:



a) Số góc vuông: ……

b) Số góc nhọn: ……

c) Số góc tù: ……

Câu 14. *(1 điểm)* Ngày thứ nhất cửa hàng bán được 2486 kg gạo. Ngày thứ hai bán được gấp 3 lần ngày thứ nhất. Ngày thứ ba bán được ít hơn ngày thứ hai 328 kg. Hỏi cả ba ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

a) Ngày thứ hai bán được: …… kg

b) Ngày thứ ba bán được: …… kg

c) Cả ba ngày bán được: …… kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 4 · Đề số 8

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	D	C	A	D	A	D	C

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) (154 − 25) : 3 + 1 = 44 (số)

b) 25 + (11 − 1) × 3 = 55

Câu 10.

a) 601 742, 602 741, 602 742, 604 712, 610 742

b) 610 742 − 601 742 = 9000

Câu 11.

a) 4292 + 866 × 2 = 4292 + 1732 = 6024

b) 20 347 − 10 147 + 5997 = 10 200 + 5997 = 16 197

c) (500 + 3445) × 2 = 3945 × 2 = 7890

Câu 12.

a) 2500 < 5200

b) 650 = 650

c) 400 > 390

d) 8 069 731 > 8 059 731

Câu 13.

Dùng ê ke kiểm tra các góc ở đỉnh của hình thang vuông ABCD: 2 góc vuông, 1 góc nhọn, 1 góc tù.

Câu 14.

Ngày thứ hai: 2486 × 3 = 7458 (kg)

Ngày thứ ba: 7458 − 328 = 7130 (kg)

Cả ba ngày: 2486 + 7458 + 7130 = 17 074 (kg)